

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ

BÁO CÁO DỰ ÁN
WDP- Web Development Platform

Nhóm 1:

- 1. Lê Văn Thịnh*
- 2. Nguyễn Tuấn Quốc*
- 3. Trần Thu Phương*
- 4. Nguyễn Minh Quân*
- 5. Lê Thanh Tùng*

MỤC LỤC

I. Tổng quan

- Mô tả dự án phần mềm
- Mục đích

II. Mô tả

- Tác nhân
- Đặc tả yêu cầu chức năng

I. Tổng quan

1. Mô tả dự án phần mềm

Phát triển ứng dụng Web đang là một lĩnh vực đang trên đà phát triển không những ở Việt Nam mà còn trên toàn thế giới. Bạn là một lập trình viên muốn soạn thảo code nhưng lại ngại download và setup IDE vì khá mất thời gian và tốn nhiều dung lượng bộ nhớ. Đừng lo lắng vì WDP sẽ giúp bạn làm điều này trở nên dễ dàng hơn. WDP là một trình soạn thảo code online được xây dựng để phát triển ứng dụng Web. Bên cạnh đó phần mềm giúp lập trình viên thao tác với github vô cùng nhanh chóng và tiện lợi như: share, save, commit, pull, push code cho github. Trình soạn thảo code online - WDP cho phép tiết kiệm được không gian chứa dữ liệu mà vẫn làm việc chuyên nghiệp như các IDE.

2. Mục đích

Quá trình phát triển webapp WDP sẽ tập trung vào ba vấn đề chính:

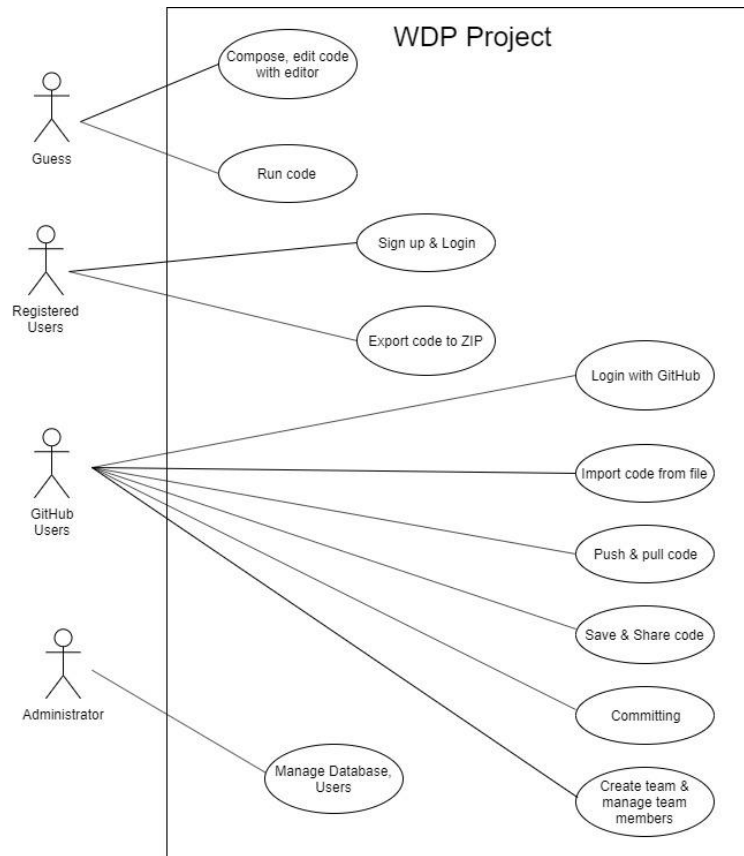
- Đơn giản hóa cách sử dụng trình soạn thảo code:
 - Với WDP, bạn sẽ không phải làm gì để có thể bắt đầu lập trình. Bạn không phải thiết lập môi trường lập trình, bạn cũng không phải cài đặt phụ thuộc. Hơn nữa, UI và UX đơn giản nhưng hữu ích, nó sẽ giúp bạn dễ hiểu, dễ học và dễ sử dụng.
- Có thể chia sẻ và tìm kiếm các bản mẫu:
 - WDP được phát triển hướng tới tính dễ chia sẻ. Source code có thể dễ dàng chia sẻ lên trên Github để bạn có thể teamwork một cách thuận lợi nhất. Nếu bạn là người mới học lập trình, WDP sẽ giúp bạn tiếp cận dễ hơn với ngôn ngữ lập trình thông qua các ví dụ đơn giản.
- Làm việc như một IDE
 - WDP cho phép bạn xây dựng một ứng dụng Web từ đầu đến cuối mà không cần thoát khỏi browser của bạn.

II. Mô tả

1. Actor

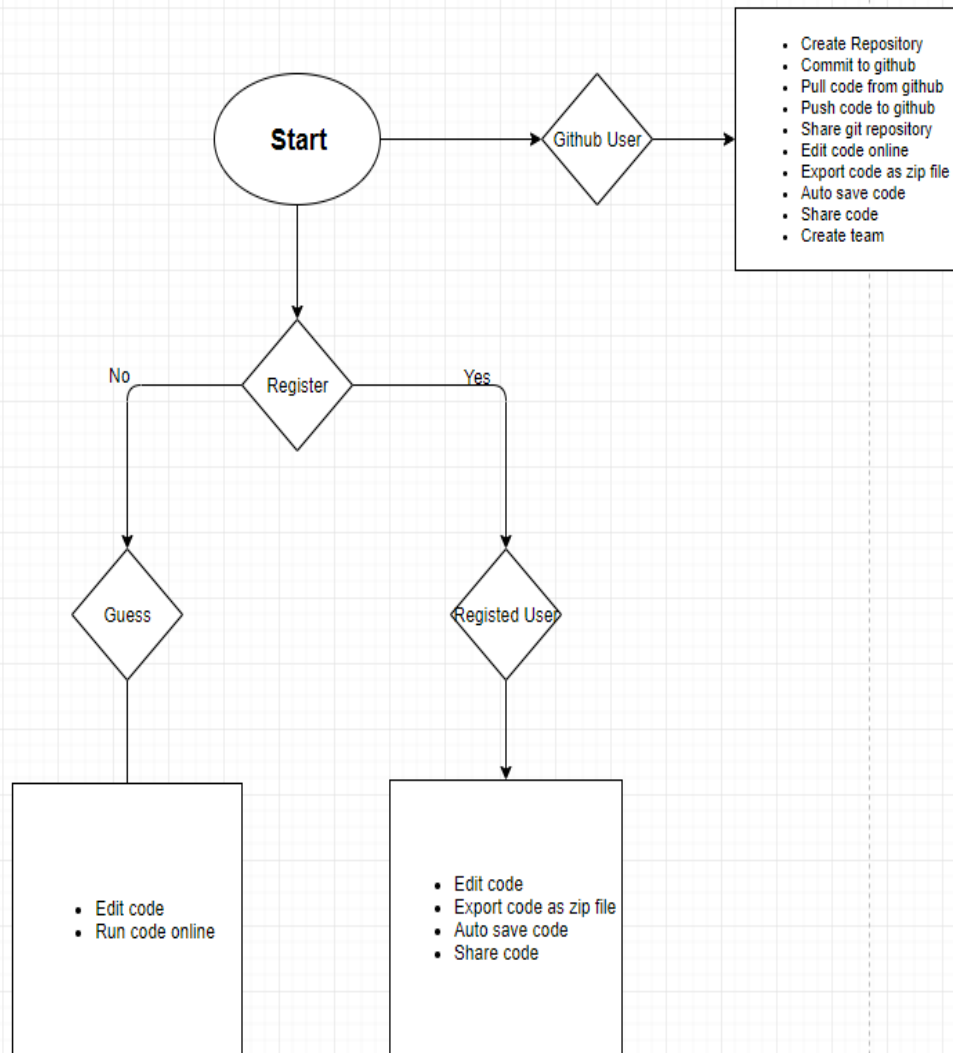
STT	Actor	Mô tả Actor
1	Guess	- Là đối tượng người dùng chưa có tài khoản sẵn cũng như tài khoản Github. Vì vậy sử dụng được ít chức năng nhất.
2	Admin	- Là đối tượng quản trị hệ thống. Có quyền cấm các tài khoản vi phạm quy định chung và quản lý CSDL, thông tin người dùng.
3	Register actor	- Là đối tượng có tài khoản đã đăng ký và được sử dụng các dịch vụ cao hơn Guess
4	Github member	- Là đối tượng có tài khoản Github để liên kết với WDP để sử dụng các dịch vụ có sẵn của Github

Bảng 1: Mô tả Actor



Use case Diagram

Business Process Model



2. Đặc tả yêu cầu chức năng

Actor	Tính năng	ID	Chức năng	Mô tả chức năng
Guess	Development	CN1	Coding	- Người dùng có thể soạn thảo code bằng 3 loại ngôn ngữ lập trình Web: HTML, CSS và JavaScript
		CN2	Running code	- Sau khi viết xong một chương trình, người dùng có thể chạy trực tiếp nó trên web browser để xem kết quả hiển thị.
Register actor	Register	CN3	Sign up	- Cho phép người dùng đăng ký tài khoản mới để có thể sử dụng được các chức năng cao hơn Guess.
		CN4	Login	- Người dùng đăng nhập tài khoản đã có sẵn.
	Exporting	CN5	Exporting to ZIP	- Người dùng có thể export source code về máy tính cá nhân để tiếp tục làm việc qua file ZIP trong trường hợp không có kết nối Internet....
	Saving	CN6	Auto Saving code	- Tự động lưu những thay đổi.
Github member	Interacting with Github	CN7	Login with Github	- Sau khi đăng nhập vào Github thì người dùng có thể sử dụng được các dịch vụ của Github.
		CN8	Commiting	- Người dùng có thể commit toàn bộ sự thay đổi của các file trước khi upload lên Github.
		CN9	Importing	- Người dùng có thể import code từ IDE hoặc Github.
		CN10	Sharing code	- Người dùng có thể chia sẻ code lên Github. Chức năng này chủ yếu hỗ trợ khi teamwork.
		CN11	Pulling, pushing code	- Pull hoặc push code trực tiếp lên Github.

Github member	Creating team	CN12	Creating team	- Người dùng có thể tạo và quản lý team của mình thông qua bảng điều khiển.
		CN13	Inviting team members	- Không có giới hạn về số lượng thành viên của một nhóm. Người dùng có thể mời người khác bằng cách nhập tên Github của họ. Và người được mời có thể từ chối hoặc đồng ý.
Admin	Management	CN14	Managing database	- Quản lý hệ cơ sở dữ liệu, có quyền thêm, sửa, xóa dữ liệu.
		CN15	Managing users	- Quản lý các tài khoản hợp lệ hay không hợp lệ và quản lý các hoạt động và thông tin của user.
	Maintaining	CN16	Maintaining system	- Có nhiệm vụ bảo trì hệ thống, đảm bảo cho hệ thống hoạt động tốt

Bảng 2. Tóm tắt tính năng và mô tả chi tiết các chức năng